

# Chim Biển Võ Bị

Đào Quý Hùng K26

“Em phải biết một đời trai du tử  
Có khi nao chôn kiếm ngủ bên trời  
”(Trần Kha).



Buổi sáng ngày 18 tháng 1 năm 1974, tại vũ đình trường Lê Lợi trước sự chứng kiến của Tổng Thống VNCH và các quan khách, 175 sinh viên sĩ quan khóa 26 đã tuyên thệ để trở thành các tân sĩ quan hiện dịch xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. 22 tân thiếu úy về phục vụ hải quân, 15 về không quân, số còn lại được phân phối đến các binh chủng và sư đoàn. Cùng ngày, tại quần đảo Hoàng Sa, hải quân Trung Cộng đang bao vây các chiến hạm, lăm le tiến chiếm quần đảo này. Trong bài diễn văn, Tổng Thống đã nhấn mạnh đến tình hình nghiêm trọng của đất nước, nhấn nhủ và kỳ vọng vào các Tân Sĩ Quan. Cũng trong dạ tiệc tiếp tân mãn khóa, Thiếu Tướng Chỉ Huy Trường Lâm Quang Thơ đã trấn an các tân sĩ quan, mong muốn lớp trẻ luôn luôn giữ vững truyền thống hào hùng, nối tiếp con đường các bậc đàn anh đã đi trước. Chúng tôi, nửa vui mừng vì vừa hoàn tất được chương trình huấn luyện dài đằng đằng, một chặng đường 4 năm 26 ngày với những kỷ luật sắt thép của một quân trường đứng hàng đầu, nửa lo âu cho tương lai trước mặt, cũng không khỏi luyến nhớ một số bạn không may phải ở lại thụ huấn thêm hoặc đã gãy gánh giữa đường.

Sáng hôm sau, thức dậy thu xếp hành trang rời trường, lòng bâng khuâng khôn tả. Nhìn lại dãy hành lang gạch hoa chạy dài suốt doanh trại của hai đại đội, hồi tưởng mới ngày nào chập chững qua khỏi mùa tân khóa sinh, được mang Alpha, được đàn anh khóa 25 bàn giao cho mớ nùi giẻ và bột Nab, làm công tác vệ sinh doanh trại mỗi ngày, mà nay chỉ còn những giây phút ngắn ngủi nữa thôi, sẽ không còn được trông thấy nữa. Tản bộ ra trước sân cỏ trung đoàn, tôi cố thu hết vào tâm trí hình ảnh những dãy doanh trại SVSQ màu gạch đỏ quen thuộc, từ AB đến CD, EF, GH và phạn xá, đã chất chứa

biết bao nhiêu là kỷ niệm. Từng toán đàn em đi ngang qua, giờ tay chào già biệt. Nguyễn Văn Chung khóa 27, cùng làm hội quán đại đội với tôi khi chúng tôi còn ở ĐĐ F, hỏi đùa- “Niên Trưởng có bàn giao lại phái đoàn mì xào cho ai chưa?”. “Phái đoàn mì xào” tiếng lóng cợt giỡn để ám chỉ các cô bạn gái ở Đà Lạt, thường hay vào trường thăm SVSQ dịp cuối tuần, khi bụng đói thì tụi tôi chỉ biết mời các cô vào câu lạc bộ Nữ Văn Hải lót lòng mà có lẽ chỉ có món mì xào là được nhất thôi. Lương tháng SVSQ rất ít, tuy là ký sổ nhưng một cô thì còn đỡ, chứ đằng này, có cô kéo cả ba bốn cô bạn vào như cả một phái đoàn thì một chậu mì xào mỗi tuần cũng khốn đốn lắm thay...

Cảm nghiệm sắp đến lúc chia tay, đám đàn em không còn nhìn khóa 26 chúng tôi bằng sự sợ sệt nữa nhưng chưa đựng một điều gì nuôi tiếc xót xa. Tôi cố đè nén những cảm giác mong lung lẫn lộn trong tâm tư, lòng tự nhủ, tuy còn nhiều việc trước mặt phải lo, nhưng hãy tận hưởng mười ngày phép mãn khóa trước đã, rồi hạ hồi phân giải. Lãng xãng với cậu em út lên tham dự lễ mãn khóa, tôi không còn thì giờ từ già Cúc, cô bạn Huế quen hồi giữa năm thứ tư, nhân một buổi dạ vũ của trung đoàn SVSQ tại hội quán Huỳnh Kim Quan, thôi thì đành chờ viết thư xin lỗi sau vậy.

Cũng ngày này 19 tháng 1, Hải Quân Trung Úy Nguyễn Văn Đồng khóa 25, tức nhà thơ Trầm Kha, người đóng góp rất nhiều thi phẩm trên tờ Đa Hiệu, trưởng khẩu 127 ly trên tuần dương hạm HQ 5 (\*), đã tử thương tại Hoàng Sa do nạn tấn công của tàu Trung Cộng, được vinh thăng cố đại úy. Niên trưởng Nguyễn Văn Đồng cùng chung Đại Đội K với tôi, lại ngồi chung bàn ăn trong phạm xá suốt một năm dài. Hộ tống hạm HQ 10 bị bắn chìm, hạm trưởng Ngụy Văn Thà chết theo tàu, tuần dương hạm HQ 16 bị hư hại nặng vì đạn pháo, riêng HQ 5 và khu trục hạm HQ 4 chỉ bị tổn thất nhẹ. Chiếc HQ 2 cũng có mặt tại vùng Đà Nẵng nhưng không tham chiến.

Về Sài Gòn sau 10 ngày nghỉ phép, 22 đưa chúng tôi trình diện Bộ Tư Lệnh Hải Quân tại Bến Bạch Đằng. Lãnh quân trang, chuẩn bị, sửa chữa bộ đại lễ trắng cho vừa vận để trình diện Đô Đốc tư lệnh lúc bấy giờ là Đề Đốc Trần Văn Chơn. Chúng tôi được đô đốc tiếp đón rất niềm nở với nhiều thiện cảm đặc biệt,

không biết có phải một phần nhờ niên trưởng Trần Minh Chánh khóa 24 là trưởng nam của đô đốc hay không.

Ngày hôm sau, chúng tôi lại tập hợp để chọn đơn vị. Tất cả được phân phối cho các chiến hạm từ khu trục hạm, tuần dương hạm, hộ tống hạm, dương vận hạm cho đến hải vận hạm v...v. Cá nhân tôi chọn tuần dương hạm

Trần Quang Khải HQ 2. Thực sự tôi không biết trước HQ 2 như thế nào, chỉ theo thứ tự ngẫu nhiên mà chọn thôi. Tôi được lệnh trình diện Bộ Tư Lệnh mỗi ngày chờ chiếc HQ 2 trở về từ vùng I. Các bạn cùng



HQ2 TDH Trần Quang Khải

khóa đã lần lượt đến các đơn vị của mình. Cùng lúc này, tôi hay tin buồn, Lê Quang Quảng thuộc Sư Đoàn 22 (\*) Bộ Binh, bạn cùng khóa, cùng học Trần Lục, Chu Văn An với Phạm Thực và tôi, anh ra đi trước nhất trong khóa, tử trận tính ra được 21 ngày sau khi ra trường.

Ở Bộ Tư Lệnh hơn ba tuần thì được thông báo chiếc HQ 2 đã về nghỉ tại Bến Đá, Vũng Tàu. Tôi cảm sự vụ lệnh đón xe đò ra trình diện đơn vị mới. Trên con đường dài gần ba tiếng đồng hồ, lòng tôi ngổn ngang trăm mối. Bỗng dưng nhớ trường, nhớ bạn bè, đàn anh, đàn em một cách kinh khủng. Nhớ những đội hình diễn hành, nhớ sân cỏ, những tiếng hô tập hợp, tiếng kèn chạy sáng, phạn xá, bãi tập, lớp học văn hóa... Mọi sinh hoạt, mọi động tác mới ngày nào nhất nhất đều có sự hướng dẫn sửa sai, bây giờ tôi như chim đã đủ cánh, tự bay, tự nhảy một mình. Thiếp đi trong dòng tư tưởng, xe đã đến bến lúc nào. Tôi hỏi thăm, thuê Honda thò ra Bến Đá. Tại đây, chỉ có những chiếc tàu hải quân tuần tiểu nhỏ, một vài chiến hạm thả neo xa xa ngoài khơi mà tôi đoán HQ 2 ở trong số đó. Tôi chặn một anh Trung Sĩ hỏi thăm, hóa ra anh cũng thuộc thủy thủ đoàn của HQ 2, đi phép thường niên, hôm nay anh hết

phép trở về tàu trình diện. Anh nói phải đợi xuống của chiến hạm ra đón thì mới lên tàu được. Thấy cặp lon còn mới, anh hỏi tôi ra trường Nha Trang khóa mấy? Tôi trả lời, tôi từ Đà Lạt ra. Anh tròn mắt chặn lời ngay - Mấy ông Đà Lạt thì thôi róc lõ khỏi nói -. Đêm hôm đó tôi theo đám nhân viên HQ 2 xuống xuống ra tàu. Viên sĩ quan trực tiếp đón tôi, chỉ dẫn cho chỗ tạm trú, chờ ngày mai trình diện hạm trưởng. Tôi được giao chức vụ phụ tá sĩ quan nội vụ và hải hành. Tổ chức trên chiến hạm, dưới hạm trưởng là hạm phó, một sĩ quan cơ khí trưởng, lo phần kỹ thuật máy móc, kể đến là sĩ quan nội vụ, cai quản hành chánh nhân viên và các sĩ quan phụ trách từng ban tùy thuộc vào những ngành chuyên môn. Trước tôi có niên trưởng Nguyễn Văn Tấn khóa 25, đáo nhận HQ 2 nhưng sau đó đã chuyển đi đơn vị khác hoặc du học Hoa Kỳ, tôi không được rõ. Ba ngày, sau khi tôi xuống đơn vị thì chiến hạm nhận công tác tuần dương dọc hải phận quốc tế. Vào mùa quân sự năm thứ ba và thứ tư, cũng là mùa biển động dữ dội, chúng tôi đã được thực tập trên chiến hạm ngoài khơi, tuy thể chất không hẳn là quen với sóng cao biển động, nhưng cũng đã có chút kinh nghiệm. Dầu vậy, đã hơn một năm qua, bây giờ tôi mới trở lại với sự thử thách của sóng gió. Từ cửa Vũng Tàu, chiến hạm cưỡi sóng theo hướng Đông Bắc ra khơi. Tôi đứng trên phòng lái cùng hạm trưởng và sĩ quan hải hành. Con tàu mỗi lúc một lắc lư nhiều. Tôi bắt đầu thấy choáng váng, bụng khó chịu như muốn nôn mửa, chung quanh, vài nhân viên đã bỏ chạy xuống boong dưới, chắc là tìm nơi tựa nghỉ. Tôi bước ra ngoài chỗ hải bàn định hướng, đứng trước gió cho thoáng khí. Hít vào thở ra mạnh và đều, lòng vừa tự nhủ – Phải Tự Thắng mình, thì sẽ vượt qua tất cả – Tôi lấy ý chí phấn đấu cố chế ngự cái thể xác đang bị cơn sóng hoành hành. Được một lúc thì lạ lùng thay, tôi thấy bình thường trở lại, và tôi đã đứng trọn phiên trực bốn tiếng yên lành không có gì xảy ra.

Chuyến công tác dọc theo hải phận nhiệm vụ của chiến hạm là bắn yểm trợ vào các vùng sôi động dọc theo duyên hải trong đó có Sa Huỳnh. Được hai tháng thì một máy của chiến hạm bị trục trặc, nên có lệnh về Hải Quân Công Xưởng để sửa chữa. Dịp về Saigon này vào mùa hè năm 1974, khi trở lại nhà,

tôi nhận được thư mời và đã tham dự Đại hội Võ Bị lần đầu tiên tại Tòa Đô Sát Sài Gòn do Chuẩn Tướng Đỗ Kiến Nhiêu, Đô trưởng, tổ chức. Tôi gặp lại niên trưởng Hà Tham khóa 25 tại đây. Trung Tướng Trần Văn Trung được bầu là chủ tịch chủ tọa đoàn. Tôi vì là khóa nhỏ nhất trong nghị trường nên được chọn là thư ký. Đại Hội có soạn thảo một nội quy thành lập Hội Ái Hữu Võ Bị, nội dung tôi không còn nhớ chi tiết, sau này nhiều lời đồn đại gán ghép cho rằng mục đích của Đại Hội là để lập “Đảng Võ Bị”.

Thỉnh thoảng gặp gỡ lại bạn bè ngoài phố, tôi tiếp tục nhận được thêm tin buồn như bên Nhảy Dù Khóa 26 đã mất đi Lê Hải Bằng, Tô Văn Nhị, Trần Đại Thanh... tại Thường Đức. Thủy Quân Lục Chiến có Diệp Thanh Sơn Thấu, ngoài vùng I. Nhớ lại hồi nào, buổi trưa trong phạn xá, bao lần chúng tôi cúi đầu dành những giây phút mặc niệm các đàn anh ra đi, bây giờ chắc là các khóa đàn em lại thay chúng tôi, cũng đang cúi đầu để tưởng niệm các bạn khóa 26 đã nằm xuống trên khắp các chiến trường. Ngoài ra cũng có một tin vui là một người bạn khóa 26 khác, Nguyễn Văn Trí, hiền như cục bột, biệt danh “U Tri Tri”, người hùng của Sư Đoàn 18, được chọn là chiến sĩ xuất sắc và được mời về Thủ Đức, lên đài truyền hình quân đội phỏng vấn um sùm.

Trong quân chủng Hải Quân, tôi cũng gặp hoặc nghe nói về một số các niên trưởng thuộc gia đình Võ Bị như khóa 16 có NT Nguyễn Duy Long, NT Phú, khóa 24 có NT Trần Minh Chánh, Đại Úy hạm trưởng tuần duyên hạm, NT Nguyễn Ngọc San, Trưởng Phòng Nhân Viên Bộ Tư Lệnh, khóa 25 có NT Trần Văn Minh, tùy viên Tư Lệnh Hạm Đội, NT Võ Hồng Nhạn, tùy viên CHT Hải Đội III...

Trở lại HQ 2, chiến hạm nhận nhiệm vụ kế tiếp là canh phòng bảo vệ các dàn khoan dầu ngoài thềm lục địa. Thời gian này tôi có dịp biết các địa danh như đảo Phú Quý, Mũi Né, Cù Lao Thu, Hòn Tre... và những nơi mà tàu thường tìm đến ẩn tránh mỗi khi có bão lớn. Gần cuối năm 1974, tôi được cử về Trung Tâm Huấn Luyện Nha Trang thụ huấn khóa Sĩ Quan Hành Quân/Trung Tâm Chiến Báo. Khi trở lại đơn vị thì có lệnh công tác tuần tiểu quần đảo Trường Sa. Trước khi đi, chiến hạm ghé Vũng Tàu đón rước chuyên chở một trung đội địa phương quân

thuộc tiểu khu Phước Tuy do một thiếu úy làm trung đội trưởng, trang bị đạn dược, lương khô cho 6 tháng, nhiên liệu xăng nhất đủ dùng cho hai xuồng nhỏ để di chuyển quanh đảo. Với vận tốc hai máy gàn tối đa, chiến hạm cũng phải mất gần hai ngày trên biển mới tới nơi.

Trung đội địa phương quân gần ba mươi người dùng xuồng được trang bị một máy cưa cỡ như máy đuôi tôm ta thường thấy, từ từ đổ bộ lên đảo Nam Yết, một đảo tương đối lớn nhất trong một chuỗi những hòn đảo nhỏ thuộc chủ quyền của Việt Nam, tôi ước định đường kính chừng 300 mét (\*). Liên lạc thì dùng máy vô tuyến gọi chuyển tiếp qua các chiến hạm tuần tiểu chung quanh quần đảo. Đa số các quân nhân trú đóng trên đảo dùng thời giờ nhàn rỗi, ngày ngày quăng lưới, thả lặn bắt cá phơi khô, đóng bao để dành đến ngày đáo hạn đem về. Tình huống biển êm, hạm trưởng lại cho lệnh thả neo, bỏ xuồng máy xuống cho thủy thủ đoàn thay phiên đổ bộ lên đảo. Từ chiến hạm, dùng ống nhòm nhìn vào chung quanh đảo thấy bãi cát trắng xóa nhưng thực ra toàn là trứng chim biển. Nhân viên nhà bếp tiếc rẻ lấy những thùng đựng sơn hốt trứng đem về, khi thì luộc, khi thì chiên hoặc làm bánh ga la. Nhìn chiếc bánh thấy thật hấp dẫn nhưng ăn vào sặc sụa mùi tanh của cá, vì chim biển chỉ ăn cá mà thôi. Đảo có rất nhiều núi đá san hô, tôi gọi là “núi” vì tuy không nổi trên mặt nước nhưng là những tảng rất lớn, làm trắng xóa cả một vùng biển. Tàu lớn nếu không cẩn thận dễ đụng phải và chìm như chơi.

Đầu năm 75, vào ngày 29 tết, toán canh phòng trên đảo Nam Yết báo cáo một quân nhân chẳng may bị tử nạn khi anh ta quăng lưới bắt cá. Tiểu khu Phước Tuy muốn đem xác anh về Vũng Tàu. Nhờ dịp này mà chúng tôi được trở lại đất liền ăn tết vào đúng ngày mùng hai. Ba ngày sau đó lại trở ra Trường Sa tiếp tục nhiệm vụ tuần tiểu. Lúc về sau, chúng tôi phát hiện nhiều dấu hiệu khác lạ từ những đảo chung quanh do các quốc gia khác tuyên bố lãnh chủ quyền như Đài Loan, Trung Cộng, Phi Luật Tân... Họ tấp nập chuyên chở những vật dụng xây cất đến các đảo này. Chúng tôi đã báo cáo về trung ương mọi diễn tiến quan sát thấy. Nhận xét của cá nhân tôi, việc canh giữ và bảo vệ lãnh thổ phía VNCH có phần lỏng

lèo, kém nghiêm trọng hơn các nước khác, cho dù thiếu khả năng quân sự, nhưng không thể quá lơ là, thiếu chính sách chiến lược, để kết quả đã lãnh nhận một bài học chua cay, mất mát lớn ở Hoàng Sa.

Tháng 3 năm 75, lệnh từ Saigon, chỉ thị HQ 2 trực chỉ ra vùng I duyên hải mà bộ chỉ huy ở Tiên Sa, Đà Nẵng. Qua các hệ thống liên lạc vô tuyến, chúng tôi hiểu được phần nào những diễn biến nghiêm trọng trong đất liền. Hằng đêm, chúng tôi thường thay phiên nhau canh thức để thi hành những lệnh yểm trợ hải pháo vào các vị trí tình nghi có địch trú đóng. Tin Ban Mê Thuộc mất vào tay địch, toàn thể Vùng I ở vào thế báo động trầm trọng. Thêm một số chiến hạm đến vùng tăng phái cho HQ 2. Đêm 22 tháng 3, tôi được chỉ định làm sĩ quan trọng pháo, điều động yểm trợ tác xạ không ngừng. Tờ mờ sáng hôm sau, khi mặt trời hơi ló dạng, dùng ống nhòm quan sát bãi Tiên Sa, chùa Non Nước, một cảnh tượng không thể ngờ, vừa xe vừa người đen kín, di chuyển qua lại dọc bờ biển. Rồi lớp thì dùng thuyền thúng, lớp thì tự bơi ra tàu. Hạm trưởng ra lệnh vận dụng tất cả các nhân viên, dùng hết mọi phương tiện để vớt người, nhưng dù cách mấy cũng không thể nào xuể. Nhân viên thả lưới xuống bên hông tàu, mạnh ai nấy tìm cách leo lên. Nhiều thân người rơi xuống, không biết có ngoi lên được không. Tiếng la hét, tiếng kêu cứu từ phương mọi hướng. Tôi đã qua nhiều đêm ngủ không trọn vẹn, lại mất ngủ cả đêm hôm rồi, đang ngất ngưỡng thì nghe có tiếng gọi tên mình từ đằng sau lưng. Giật mình quay lại, thấy một thân người chỉ vồn vện có chiếc quần xà loỏng ướt sũng, mãi mới nhận ra thằng bạn cùng khóa, Dương Phước Tuyến, Thủy Quân Lục Chiến, Tiểu Đoàn 2 Trâu Điền. Nghẹn ngào không nói được, tôi dắt bạn về phòng, tìm cho Tuyến một bộ đồ mặc tạm. Tuyến có ba anh em cùng vào Võ Bị, một người anh khóa 24 và một người em khóa 28.

Ra lại boong tàu, tôi gặp thêm các đàn anh, bạn bè trong Thủy Quân Lục Chiến và Sư Đoàn 3. Đến gần chiều tối thì số người lên tàu, kể cả thường dân nữa tôi ước đoán có đến bốn ngàn, con số này thật là ít ỏi so với số lượng quân và dân di tản cả vùng I còn kẹt lại mà sau này tôi được biết trong đó có bạn

thân tôi, Phạm Thục khóa 26, thuộc tiểu đoàn Thân Ưng Thủy Quân Lục Chiến cùng với bao người khác phải đứng nhìn đoàn tàu quay mũi bỏ đi. Trở về chuyện HQ 2, vấn đề thiết thực cần phải lo là an ninh, trật tự, thực phẩm và nước uống. Trên chiến hạm, mọi thứ tiếp liệu chỉ dự trù cho quân số khoảng 250 người.



Tôi đề nghị hạm trưởng, và ông bằng lòng nhờ các cấp chỉ huy TQLC kêu gọi tinh thần tự giác, kỷ luật của các anh em binh sĩ. Rất may không có việc gì quá đáng xảy ra. Một ngày sau, có lệnh từ trung ương, HQ 2 cùng các tàu nhỏ và xà lan kéo về Cam Ranh. Tại đây, tất cả mọi người được đổ bộ lên bờ. Sau đó, chiến hạm lại trở ra công tác, lần này tại vùng II duyên hải, từ Bình Định trở vào. Chẳng bao lâu vùng II mất. Thêm một lần nữa, HQ 2 đón tiếp sóng người tị nạn từ đất liền ra. Một số lên được tàu, một số bỏ thây trên biển. Cả lính và thường dân lẫn lộn. Một chiếc trực thăng bay lượn tìm cách đáp xuống sàn tàu, nhưng vì không có chỗ nên cả phi công và hành khách tự bỏ tàu nhảy xuống biển bơi lên chiến hạm. Hạm trưởng phái nhân viên lái xuống nhỏ vớt những người vừa nhảy xuống. Khi lên boong tàu, tôi nhận ra một trong những người này là Tư Lệnh Sư Đoàn 2, tướng T. V. N., khóa 10 Đà Lạt.

Chiến hạm lại trở về Cam Ranh đổ bộ người và sau đó trở ra vùng Phan Thiết. Được một tuần thì có lệnh bỏ vùng và trực chỉ Trường Sa. Qua mấy tuần vất vả, tinh thần khùng hoảng vì những biến chuyển của đất nước, tôi không còn thì giờ để nhớ về gia đình người thân, không biết là tất cả có bình yên? Cũng chẳng làm gì được bây giờ. Thut từ liên lạc thật khó khăn và lâu lắc, nhất là đơn vị di động rầy đây mai đó như chúng tôi.

Đến NamYết, chúng tôi gặp những chiếc tàu buôn tấp nập khác thường. Có thể là những tàu che dấu trang bị vũ khí không chừng. Dùng viễn kính nhìn qua đảo Thái Bình, Phú Lâm của Đài Loan, đảo Loại Ta của Phi Luật Tân thấy có bóng máy bay lên xuống, nhộn nhịp. Toán địa phương quân canh



phòng trên đảo báo cáo, lúc vắng mặt tàu hải quân, thường có những tàu lạ lớn vờn chung quanh đảo. Rõ ràng là họ đã manh nha ý đồ xâm chiếm. Chúng tôi tự đặt trong tình trạng báo động thường xuyên.

Tháng 4 biển trở nên êm dịu hơn. Vào những đêm trời trong sáng nhìn vào quần đảo Trường Sa, ánh phản chiếu từ những tảng san hô, hắt lên mặt nước, tỏa ra một màu trắng nhòa, thật đẹp. Lâu lắm rồi tôi không còn có dịp đàn ca. Tôi xuống khu thủy thủ, mượn cây đàn guitar, ra trước mũi tàu, gió biển lồng lộng, ngồi hát bài “Bay Đi Cánh Chim Biển”, ở khung cảnh này, tâm trạng này mới thấy Đức Huy viết bài này hay thật. Tôi muốn viết một bài thơ diễn tả tâm trạng mình lúc bấy giờ, nhưng chưa khi nào làm thơ cả. Thôi thì cứ thử, bài thơ này tôi đặt thành bài hát nghêu ngao thời gian lênh đênh trên biển, sau này mất nước rồi tôi bỏ quên luôn, qua bao năm tháng tôi còn nhớ mang máng một số câu như sau (quên phần điệp khúc, chỉ nhớ lõm bõm):

Hành Quân Trên Đảo Trường Sa

Chiều ra đảo Trường Sa

Bãi san hô trắng nhòa

Bầy chim thấy tàu lạ

Cát tiếng chèo qua loa...

Chiều nơi đảo Trường Sa

Lòng bao nỗi nhớ nhà

Biết người em nhỏ nhỏ

Có ngóng về phương xa ?...

**Chiều quanh đảo Trường Sa**

Nhịp sóng vỗ chan hòa

Ngỡ hải âu mời gọi

Cát tiếng cùng hoan ca...

Chiều nơi đảo Trường Sa

Mây đen đến là đà

Gió lùa cơn biển động

Bão kéo về bao la...

Chiều trên đảo Trường Sa

Trứng chim vỏ màu ngà

Tanh hôi mùi biển mặn

Tạm làm bánh ga la...  
Chiều lên đảo Trường Sa  
Vớt xác người lính già  
Chết vì miếng lựu đạn  
Quãng không đủ tầm xa...  
Chiều xa đảo Trường Sa  
Lòng thương nhớ mặn mà  
Cách đã bao ngàn dặm  
Biết ai còn thiết tha ?.

(Trường Sa 4/75)

Ngày 26 tháng 4, Bộ Tư Lệnh gửi công điện khẩn cấp gọi chiếc HQ 2 trở về Saigon. Chúng tôi chỉ kịp từ giã một cách vội vã trên vô tuyến những người bạn địa phương quan canh phòng, mà không ngờ đó là lần cuối cùng chúng tôi liên lạc với nhau. Tàu cập bến Bạch Đằng chiều 28, tôi sốt ruột tin tức gia đình nên xin phép về thăm nhà. Sáng hôm sau 29 tháng 4, lệnh giới nghiêm được loan báo trên đài phát thanh, cha tôi sợ tôi ở nhà nguy hiểm nên khuyên tôi trở về đơn vị. Đường xá Saigon chỗ nào cũng có canh gác, nút chặn. Phải vất vả lắm tôi mới ra được bến Bạch Đằng. Chiến hạm vắng vẻ, chỉ ngoại trừ các nhân viên có phiên trực, còn đa số đi phép qua đêm chưa về. Khoảng 5 giờ chiều, khung cảnh trở nên náo loạn, nhộn nhịp chưa bao giờ thấy. Người người không biết từ đâu kéo đến, ùn ùn đổ lên tàu, không một sức lực nào cản được. Tôi thấy có rất nhiều tướng lãnh đi cùng với gia đình. Khoảng gần nửa đêm tàu được lệnh tách bến. Sáng hôm sau ngày 30, tại cửa Vũng Tàu, trên máy phát thanh, Tổng Thống một ngày Dương Văn Minh kêu gọi buông súng đầu hàng. Đồng thời trên hệ thống vô tuyến, trung tá Lê Duy Linh (\*), Trưởng phòng Tâm Lý Chiến Hải Quân, VC nằm vùng, kêu gọi các chiến hạm quay trở lại. Tàu trực chỉ về đảo Phú Quốc. Tại đây, sau khi liên lạc với Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ, HQ 2 được chọn làm soái hạm dẫn đầu đoàn tàu tị nạn, khởi sự cuộc hành trình tiến về Subic Bay, một căn cứ không quân của Hoa Kỳ tại Phi Luật Tân, mở đầu cho những ngày tha hương, một trang sử mới cho đất nước dân tộc.

Chính sách và mục đích của chính phủ cũng như của Trường Võ Bị là đào tạo các sĩ quan hiện dịch, làm rường cột cho quân đội, bao gồm tất cả các quân binh chủng. Tuy một số khóa về trước cũng đã từng phục vụ trong các quân chủng ngoài bộ

binh, nhưng chỉ bắt đầu từ khóa 25, việc chọn lựa, chuẩn bị phục vụ Hải và Không Quân mới khởi sự ngay từ giữa năm thứ hai qua cuộc thi trắc nghiệm tâm lý, đến cuối năm thì tuyên bố kết quả để chương trình huấn luyện quân chủng có thể áp dụng ngay vào đầu mùa quân sự năm thứ ba.

Vì chương trình còn mới mẻ, khi chúng tôi về trình diện đơn vị Hải Quân, không khỏi mang tâm trạng của một nàng dâu mới về nhà chồng. Nhiều băn khoăn, lo lắng, chịu nhiều cặp mắt dò xét thử lửa của các bà chị, cô em chồng. Hơn nữa, lại đi theo sau vết xe của các niên trưởng khóa 25, là khóa rất xuất sắc, có lẽ vì thế mà làm cho mình phải cẩn thận hơn, cố gắng hơn, châm ngôn Tự Thắng thuộc nằm lòng, hành xử cho đúng tinh thần người Võ Bị. Viết bài này, tôi không quên cảm ơn các cấp chỉ huy, các anh em, các thuộc cấp trong đơn vị tuần dương hạm HQ 2, dù lúc đầu có chút bỡ ngỡ, xa lạ, nhưng sau đó đã đón tiếp tôi, cư xử với tôi trong mối thâm tình quý mến đậm đà như không có gì khác biệt ngay cả trong các công tác, nhiệm vụ mệt nhọc hiểm nguy cũng như những lúc thoải mái đàn hát, vui chơi ngả nghiêng nơi quán nhậu hoặc mài gót giày khắp các vũ trường từ Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang, Vũng Tàu...Việc này đã được chứng minh lúc còn tạm trú tị nạn tại Wake Island, khi tôi bị trúng độc tổng bổ mạng, anh em cùng đơn vị đã tận tình chăm sóc cho tôi từng ly từng tí, hơn là ruột thịt của chính mình. Những ơn huệ đặc biệt mà tôi nhận được chính là nhờ những năm tháng được tôi luyện trong một môi trường thật lý tưởng mà tôi đã cố gắng đem ra áp dụng một phần.

Ngày nay, không còn khoác màu áo chiến binh, nhưng lòng những mong tinh thần Võ Bị vẫn mãi mãi tồn tại trong mỗi Cựu Sinh Viên Sĩ Quan, trong tôi.

### CHIM BIỂN K26

(\*) Bài viết bằng ký ức, không tránh khỏi những sai sót nhầm lẫn vì trí nhớ mai một của người viết. Xin đọc giả lượng tình tha thứ.

# CÔNG CHÚA TIÊN MỚI

TRẦN MINH CHÁNH / K24

Sau hai tuần sửa chữa tiểu kỳ tại Hải Quân Công Xưởng, chiến hạm Tiên Mới HQ 601 nhận lệnh biệt phái cho Vùng IV Duyên Hải. Tất cả thủy thủ đoàn đều hân hoan vì vùng này rất quen thuộc, biển êm ít khi nổi sóng, dân cư rất hiền hòa, thực phẩm đầy đủ. Tình hình quân sự cũng ít khi căng thẳng, chiến hạm thường tuần tra các ghe thuyền, ngăn chặn sự xâm nhập của Việt Cộng vùng bắc Phú Quốc hay Dương Đông, hay bao vùng Thổ Châu và phía nam Cà Mau hay Hòn Tre. Đôi khi chặn bắt ghe của Thái Lan hay Cambogia. Chiến hạm cũng hành quân yểm trợ hải pháo tại Mật khu Mặt Quỷ và Dương Đông, hay vào đảo Thổ Châu đón ĐPQ đi phép về An Thới.

Đầu tháng 4/75, chiến hạm tuần duyên tại Vùng IV/ZH, hạ sĩ vô tuyến báo cáo nhận công điện từ BTL/HQ Biển ra lệnh cho HQ 601 phải tăng phái cho



Vùng I/ZH trong thời gian nhanh nhất. Thú thật tôi không tin là HQ 601 đổi vùng xa như vậy. Đối với chiến hạm lớn như DER, WHEC, PCE không có gì phải suy nghĩ, nhưng đối với PGM thì rất hiếm, có lẽ tình hình chiến sự rất căng thẳng sôi động nên cần hải pháo yểm trợ hành quân. Sau khi bàn giao vùng hành quân cho HQ 619 (Hải Quân Đại úy Nguyễn Văn Tân), chiến hạm trực chỉ Vùng I.

Xuyên qua Vùng III/ZH tình hình biển vẫn yên tĩnh, ghe tàu lưu thông bình thường, thương thuyền vẫn neo tại Vũng Tàu. Nhưng khi vào phía bắc Vùng II/ZH, tình hình biển sôi động hẳn lên, nhiều chiếc ghe thuyền và xà-lan chất đầy người

chen chúc chậm chạp hướng về Nam; trên mặt biển có những chiếc ghe thả trôi bập bênh nhấp nhô theo từng cơn sóng, những cánh tay vẫy gọi, những đám hải âu bay từng đàn với những tiếng hót rùng rợn, nhưng vì nhiệm vụ gấp phải thi hành, HQ 601 vẫn vô tình tiến về Bắc, không thể giúp đỡ gì cho những cánh tay vẫy gọi đó. Thật đau xót vô cùng!

HQ 601 báo cáo nhập Vùng I/ZH, nhưng qua khỏi Cù lao Ré, được lệnh trở về biệt phái Vùng II/ZH. Vào căn cứ HQ/TV Qui Nhơn tiếp tế dầu. Một phân đội đi bờ và ban ẩm thực đi chợ. Mỗi người được trang bị M16 và một máy vô tuyến PRC-25 để liên lạc với chiến hạm. Tình hình thành phố Qui Nhơn rất sôi động, từng đoàn xe GMC chất đầy người đang tiến nhanh về Nam, trên quốc lộ I từng đoàn xe chen chúc nối đuôi nhau, nỗi lo sợ hiện trên nét mặt mọi người. Vài tiếng súng nổ đó đây mọi người chạy tán loạn tìm chỗ nấp. Ban ẩm thực mua vội vã nhanh chân lên xe lam về tàu không còn hứng thú tham quan thành phố Qui Nhơn. Chiến hạm vẫn tiếp tục tuần duyên Vùng II và nhận lệnh vào Sông Cầu yểm trợ cho Duyên Đoàn 23 di tản.

Tình hình biển càng lúc càng sôi động hơn, ghe thuyền càng tấp nập, những thảm cảnh không thể nào tránh khỏi, những chiếc xà-lan chất đầy người đã trôi về phương nào, nào ai biết. HQ 601 vào vịnh Cam Ranh cập cầu Cam Ranh đối diện song song với LST. Tôi lên BTL trình diện phòng hành quân nhận lệnh, gặp bạn là Tr/U Trương Tấn Lạc là bạn rất thân cùng phục vụ trên HQ 1 ngày xưa. Chúng tôi đi ăn và hàn huyên tâm sự. Đó là lần gặp sau cùng của chúng tôi.

Khoảng 2 giờ sư đoàn TQLC xuống cầu Cam Ranh và bắt đầu lên LST. Tôi gặp lại các niên trưởng K22B, K23 và các bạn khóa 24 trong đoàn quân. LST từ từ tách cầu và rời khỏi vịnh Cam Ranh, một em bé chạy từ xa xuống cầu và vẫy gọi LST. Em đứng một mình và khóc. Tôi bảo hạ sĩ Muu xuống cầu và dẫn em đến gặp tôi. Em có cha là Trung sĩ thuộc ĐĐ/TQLC trên LST. Tên em là Nguyễn Thị Thanh Hương khoảng 9-10 tuổi. Trông em rất hốc hác, ốm yếu thể thẫm, nhưng

gương mặt rất âm thầm và cương quyết. Biết làm sao bây giờ, em không có thân nhân nào ở đây để nuôi nấng và săn sóc cho em; chỉ còn cách duy nhất là để em lên tàu và đưa về Sài Gòn, hy vọng em sẽ gặp lại cha mẹ, nhưng hy vọng thật là mong manh. Và kể từ lúc này quân số của HQ 601 tăng thêm một người; mọi người đều vui vẻ chấp nhận em trên chiến hạm.

Sáng hôm sau, chiến hạm cập cầu lấy dầu rồi neo tại Vịnh vì an ninh không cho cập cầu nữa. Ghe tàu neo đậu trong Vịnh. Một chiếc ghe của ZĐ xin cập vào tàu. Tôi nhận ra niên trưởng K23 Nguyễn Mạnh Thông Chỉ Huy Phó ZĐ từ Vùng I/ZH di tản. Anh em rất vui mừng gặp lại nhau. Tôi bơm dầu cho ghe anh và anh từ biệt tôi xuôi Nam. HQ 601 tiếp tục tuần duyên tại Vùng II. Cô bé Thanh Hương bây giờ trông sạch sẽ, vui tươi hồn nhiên hẳn lên, không còn khóc hay buồn khi nhắc đến cha mẹ em nữa vì bây giờ em đang vui đùa với nhiều Ba. Em gọi tôi là Ba Hạm Trưởng; Tham là Ba Hạm Phó; Ba Phụng hay Ba Mutu và mọi người trên chiến hạm đều là Ba của em. Cũng từ đó chúng tôi gọi em là Công Chúa Tiên Mới. Mọi người đều thương yêu và săn sóc em nhất là Hạ sĩ Mutu. Em ăn cơm và ngủ chung với Mutu và cả “đi ca” đêm với Mutu nữa. Những ngày có em, không khí trên chiến hạm vui tươi hơn, em sống hồn nhiên an vui với mọi người; em cũng chưa bao giờ say sòng; em rất thông minh, học hành chăm chỉ và sống rất vui vẻ với mọi người.

Trung tuần tháng 4/75, HQ601 nhận lệnh từ BTL/HQ Biển vào cảng Phan Rang đón phái đoàn VIP. Mặt trời tối đen, trời mưa tầm tã, sóng cao gió mạnh; chiến hạm từ từ tiến vào cảng Phan Rang. Hạ sĩ vô tuyến báo cáo có lệnh BTL/HQ Biển cho xuống CS/DC cập vào chiến hạm trên đó có VIP. Xuống CS/DC cập vào, có vị Trung tá CS/DC dẫn theo 2 cô gái và một đứa bé nhỏ cùng một đoàn tùy tùng tổng cộng hơn 20 người. Hai cô gái đó tự giới thiệu là Trần Thị Kim Thoa và Trần Thị Kim Duyên, thân nhân của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Sau đó HQ 601 được lệnh đưa phái đoàn về Sài Gòn lập tức. Trời vẫn mưa tầm tã, những ngọn sóng cao đập vào tàu làm

thành tàu rung lên làm cho việc vận chuyển trong đêm càng khó khăn thêm. Những người khách đã an giấc hay đã ngủ vùi vì say sóng. Chiến hạm trực chỉ Vũng III và phải chạy chậm lại vì phải tránh các ghe tàu cùng xuôi Nam.

Sáng hôm sau, chiến hạm vào cảng Vũng Tàu; ghe thuyền càng đông hơn dập dềnh trong cảng. HQ 601 từ từ vào Sông Lòng Tàu. Những chiếc PBR chạy đầy sông để kiểm soát ghe tàu vào Sài Gòn. Tình hình trên sông cũng rất căng thẳng, chiến hạm cũng bị kiểm soát nhiều lần. Đến CC/HQ Nhà Bè, HQ 601 được lệnh cập cầu và chờ lệnh. Một lúc sau, Trung Tá Nguyễn Xuân Nghĩa xuống cầu và nhận thân nhân.

Chiến hạm vẫn cập cầu tại CC/HQ Nhà Bè. Tôi đón xe về BTL/HĐ nhận lệnh, đồng thời về thăm gia đình. Ba Mẹ, các em và Hoa vợ tôi rất vui mừng gặp lại nhau hơn một tháng rưỡi tuần duyên xa gia đình. Chiều 7 giờ về lại chiến hạm. Nhân viên chỉ còn lại một phân đội. Tôi buồn bực vô cùng, nhân viên không chờ lệnh mà đã đi bờ, tạo sự khó khăn cho tôi vô cùng; với tình trạng khẩn trương như thế này làm sao gánh vác cho nổi nếu có chuyện gì xảy ra. Khoảng 10 giờ đêm, BTL/HĐ ra lệnh HQ 601 về Sài Gòn. Vận chuyển thật khó khăn và căng thẳng vì không đủ người và vì có nhiều chiến hạm nhỏ và ghe thả trôi đầy sông. HQ 601 cập Cầu H, trong lòng buồn bực không ngủ được. Sáng hôm sau, tôi mới nguôi giận vì quân số về tàu đầy đủ. Tập họp nhân viên, “xạt” một mách, mọi người đều yên lặng vì biết lỗi, kể cả Hạm Phó Tham.

Trình diện BTL/HĐ và HQ 601 được lệnh ứng chiến hành quân cho BTL/HĐ kể từ giờ phút này. Nhiệm sở tác chiến 24/24, tuy nhiên tôi vẫn cho một phân đội đi bờ và ra lệnh chiến hạm ứng chiến và cắm trại thành phần còn lại; chiến hạm sẽ vận chuyển bất cứ lúc nào.

Tôi dẫn bé Hương về nhà ra mắt mọi người trong gia đình. Để chọc phá Hoa chơi, tôi bảo Hương “chào Mẹ đi con”; “Hương là con của anh mới tìm nhận nhau”; Hoa rưng rưng nước mắt. Tôi vội cười và kể sự việc về bé Hương cho mọi

người cùng nghe. Lúc đó Hoa mới vui vẻ dẫn bé Hương đi tắm và thay quần áo mới cho em chờ gặp ông Nội. Ba nghe xong chuyện của bé Hương, bảo là phải trả em về với gia đình, cho em đoàn tụ với người thân, đừng phân chia tội cho gia đình em; biết đâu gia đình em đang lo lắng và tìm kiếm em. Em không chịu ở nhà chơi với các chị và đòi về chiến hạm. Sáng hôm sau, tôi dẫn em đến BTL/SD/TQLC ở đường Lê Thánh Tôn. Tôi tìm gặp Sĩ Quan Phòng Xã Hội để trình bày về việc của em Hương và trả em về với gia đình. Hương Khóc và đòi về với Ba Hạm Trưởng, với Ba Mutu. Tôi từ già em, ôm em vào lòng và mong em gặp lại gia đình trong những ngày sắp tới.

Nhưng đã gần 30 năm, nếu bây giờ còn sống, em đã trưởng thành, em đã là đàn bà 40 tuổi. Không biết em đang lưu lạc nơi nào? Em vẫn còn ở Việt Nam hay nơi phương trời nào đó. Em có còn nhớ chuyện ngày xưa? Em có còn nhớ đến các Ba của HQ 601 Tuần Duyên Hạm Tiên Mới và những ngày lệnh dênh trên biển cả?

Tôi ngời đây, nhớ đến Thanh Hương nên viết bài này với tựa là Công Chúa Tiên Mới. Các Ba của bé Hương không bao giờ quên bé cùng những kỷ niệm của chuyến hải hành cuối cùng của HQ 601 cũng như những ngày cuối cùng của Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa!





# Ngày ấy ... bạn bè kẻ ở người đi



*Thiết Trân -*

Sàigòn vào đầu tháng Tư năm 75, tình hình quân sự lẫn chính trị đã biến chuyển dồn dập từng ngày như thấy trên các đài truyền hình, truyền thanh, báo chí trong và ngoài nước, cộng với quá nhiều tin đồn. Cũng vì các tin tức, tin đồn đầy bí quan này nên nhiều gia đình giàu có đã mua tàu thuyền lén lút vượt biên đến được Thái Lan, Mã Lai, Phi luật Tân, trong đó có một gia đình đến được tận Úc. Lúc đó chưa được quốc tế công nhận là “boat people” nên họ bị nhà chức trách của những quốc gia sở tại bắt giam chờ tổng xuất về Việt Nam.

Sau khi nghỉ dài hạn để dưỡng bệnh được 2 tháng, từ đầu tháng Hai đến đầu tháng Tư, tôi được chuyển qua thặng số chờ lệnh thuyền chuyển. Nhưng còn đơn vị nào nữa mà thuyền chuyển! Lệnh ra: Ai ở đâu ở yên đó. Các Hải Đội Duyên Phòng, các Duyên Đoàn, Giang Đoàn thuộc Vùng 1, Vùng 2 đã di tan? về tạm trú đông nghẹt tại Căn Cứ Hải Quân (CCHQ) Cát Lái.

Đơn vị cũ của tôi là Giang Đoàn 91 Trục Lô (GD91TL), thuộc Lực Lượng Đặc Nhiệm 218.3, Bộ Tư Lệnh Hải Quân/Biệt Khu Thủ Đô, đóng tại CCHQ Cát Lái. Lúc còn làm trưởng phòng hành quân giang đoàn, tôi rất bận rộn với các

kế hoạch hành quân phối hợp Bộ Binh, Địa Phương Quân Kế cả Không Quân để truy lùng du kích, đặc công VC xâm nhập Thủ Thiêm, Cát Lái, Nhà Bè. Tình hình địch quanh vùng tôi khá nắm vững tuy nhiên tôi vẫn thường chạy qua Trung Tâm Hành Quân BTL Vùng 3 Sông Ngòi cũng nằm trong căn cứ do n/t Hoàng Đ. Thanh k.16, HQ Trung tá Trung tâm trưởng để “vấn kế”.

Đầu tháng Tư năm 75, các sĩ quan thuộc thặng số phải đến trình diện mỗi ngày tại CCHQ Nhà Bè để lấy giấy phép “Đi bờ”. Riêng các sĩ quan từ cấp đại úy trở lên vì quá ít nên được đặc biệt cho mỗi sáng thứ Hai đến trình diện lấy phép đi suốt tuần. Còn các sĩ quan từ cấp trung úy trở xuống phải thay phiên theo các đơn vị, giang đoàn đi tuần,



đi kích, ứng trực mỗi đêm; nhiệm vụ bảo vệ thủy lộ sông Sài Gòn Hải Quân Công Xưởng (HQCX), các CCHQ Cát Lái, Nhà Bè, kho đạn Thành Tuy Hạ, kho xăng Nhà Bè, v.v...Cũng may tôi vừa được lên đại úy cách đó không lâu nên được cấp giấy phép ở nhà suốt tuần. Lợi dụng thời gian này tôi cưới vợ vào ngày 13 tháng Tư. Đàn em Nguyễn H. Phúc Đ/u Chỉ Huy phó GD93TL, làm rể phụ.. Còn nhớ khách dự bữa tiệc cưới hôm đó được nhắc nhở phải rời khỏi nhà hàng trễ lắm là 4 giờ chiều vì 5 giờ giới nghiêm. Phúc cùng vợ vượt biên sau ngày 30 tháng Tư bị chết thê thảm khi can đảm chống cự với hải tặc để bảo vệ vợ. Hình đám cưới có Phúc làm rể phụ còn đây nhưng thân xác Phúc đã “như hoa sóng tan trong đại dương”!

Khoảng giữa tháng Tư tình hình càng ngày càng sôi động hơn. Vì không còn đơn vị để phục vụ nên tôi có nhiều thì giờ “lang thang” ở BTL Hải Quân (trong đó có BTL Hạm đội), HQCX, các CCHQ Cát Lái, Nhà Bè, Cát Lở (Vũng Tàu) để gặp gỡ bạn bè luôn dịp biết thêm tình hình. Tôi đã gặp Trần M. Chánh k.24, HQ Đ/u nhiều lần, lúc thì trên HQ 601 do Chánh làm hạm trưởng, lúc thì tại nhà Chánh, biệt thự số

1 Cường Để ( Ba Chánh là Đề đốc Tư lệnh HQ). HQ601 thuộc loại PGM là loại chiến hạm nhỏ nhất của HQ Việt Nam do Coast Guard Mỹ chuyển giao Vì nhỏ gọn và lướt sóng nhanh nên được chọn làm soái hạm, thường ứng trực tại cầu “A” trước BTL/QH dành cho các Tư lệnh đi công tác.

Chánh tính tình hòa nhã, khiêm tốn. Trong trường đối với đàn anh đàn em trên kính dưới nhường, đối với bạn bè thì giúp đỡ tận tình. Tuy hiền hòa nhưng rất “chịu chơi”, khi ra trường đã dám cãi “lệnh bố”, chọn Thủy quân lục chiến oai hùng để rồi khoảng 2 tháng sau “bi” kéo về Hải Quân. Được hỏi về chuyện đi hay ở, Chánh có vẻ kín đáo như không muốn nói nhiều về chuyện này Tôi thông cảm cho Chánh vì Chánh ở cương vị như thế.(Thật đáng tiếc, đến ngày cuối Chánh cùng thân phụ không đi được kể cả Hà Tham là hạm phó.)

Sẵn đang ở BTL/HQ, tôi lên BTL Hạm đội để gặp 2 bạn k.23 là Tạo và Thanh đang làm sĩ quan trực hành quân trên đó. Tạo thuộc Hành Quân Lưu Động Biển còn Thanh thuộc Hành Quân Lưu Động Sông. Tạo với bản tính khôn ngoan, lanh lợi đ-a cho tôi biết sẽ đem cả đại gia đình đi nếu được và cho biết nhiều tin rất “hot”. Còn Thanh thì trái lại nói đến đâu hay đến đó. Tôi cũng đã gặp Phạm N. San k.24 với hy vọng sẽ biết thêm nhiều tin tức vì San đang là sĩ quan an ninh BTL. Sau đó tôi chạy sang HQCX gặp Xuân cùng khóa đang là chuyên viên hải đồ thuộc Sở Thủy Đạo Hải Quân. Còn nhớ đúng 4 năm về trước, cũng vào tháng Tư này, sau khi ra trường luyện thêm Anh ngữ 4 tháng ở Trường Sinh Ngữ Quân Đội, chúng tôi 6 đứa kể cả Tạo, Xuân đã lên đường sang Mỹ học hải nghiệp tại một trường SQ Hải Quân Mỹ. Bốn đứa còn lại đi Nha Trang học. Xuân với tính tình người miền Nam “thuần túy” nói “ai sao mình vậy” nể ở lại

Những lần đi loanh quanh ở BTL/HQ tôi cũng đã gặp các đàn em k.25 như Vũ H. Nghi., Nguyễn V. Linh. Cả hai đều là gốc “di cư” 54 nên họ nhất định ra đi Riêng Nghi chiếm giải “vô địch” vì có ông anh là HQ trung tá hạm trưởng khu trực hạm HQ4 nên đem được cả đại gia đình, kể cả gia

đình n/t Vũ H. Thuyết k.20, tổng cộng hơn 50 người! Riêng Linh, đầu năm 71 tôi đã cùng học với Linh ở Trường SNQD, đến cuối năm 73 tôi và Linh lại gặp nhau ở Saigon trong lúc cả hai chờ đi Mỹ lần nữa để theo học một khóa chuyên môn nhưng không đi được vì tình hình bất lợi nên Quốc Hội Mỹ đã cắt giảm ngân sách viện trợ cho Việt Nam. Vì nằm chờ ở Saigon khá lâu nên tôi không được trở về Năm Căn (Cà Mau) để tiếp tục làm trưởng phòng hành quân Hải Đội 5 Duyên Phòng. Giã từ những ngày tháng nơi “ái địa đầu” Năm Căn với những trận đụng độ ác liệt tại cửa Bồ Đề, sông Ông Đốc. Máu của các chiến sĩ Hải Quân đã đổ nhiều lần tại cửa Bồ Đề. Dương T. Việt, bạn cùng khóa, cùng phòng lúc học bên Mỹ, đã suýt chết khi hải vận hạm HQ402 của Việt từ Saigon xuống tiếp tế bị trúng đạn súng cối, B40 từ hai bên bờ tại cửa Bồ Đề. Lúc đó Việt đang chuẩn bị đi du học bên Mỹ để lấy bằng master về electronics.

Tôi cũng đã gặp n/t Nguyễn V. Tung k.22b, người được nhiều sĩ quan, lính rất thán phục, gọi là “người hùng sông nước U Minh” qua chuyện kể lại như một huyền thoại: Trong một trận đụng độ tại U Minh, Đồng Tháp, n/t Tung bị trúng mảnh đạn một bên mắt nhưng n/t Tung nhất quyết không chịu được tản thương, một tay bị mất bị thương, một tay cầm khẩu Colt 45 hô các chiến đĩnh thuộc Giang đoàn Thủy bộ xung phong tiến chiếm mục tiêu. Niên trưởng Tung cũng thường bỏ đi phép thường niên để ở lại đơn vị đi hành quân.

Tối 29 tháng Tư, phần lớn các chiến hạm của hạm đội đã nhổ neo rời bến trực chỉ Phú Quốc. Trên các chiến hạm này có rất nhiều giới chức cao cấp quân sự lẫn dân sự. Cũng đêm 29 này phi trường Tân Sơn Nhất bị pháo kích dữ dội khiến phi trường bị bất khiển du. 9 giờ sáng 30 tháng Tư, tổng thống Dương V. Minh tuyên bố đầu hàng. Nhìn cảnh hỗn loạn khắp đường phố Saigon, bến Bạch Đằng, bến phà Thủ Thiêm tôi biết tình hình đã ngã ngũ. Không thể chờ được nữa, tôi chạy vội về nhà lúc đó là 10 giờ sáng, để cùng bà xã tránh né đám Nhân dân Tự Vệ đang bắn chỉ

thiên bừa bãi, chạy thẳng ra bến Bạch Đằng, vào được HQCX, lên được HQ2 đang nằm chờ sửa chữa đại kỳ. Trên tàu tôi đã gặp vợ chồng Hồng k.23, Biệt động quân, với đứa con trai mới 2 tháng. Sau 3 tiếng đồng hồ được sửa chữa, HQ 402 chỉ chạy được 2 máy lê lét ra được tới Phú Quốc mất đến 2 ngày đêm, mang theo được 2.000 người. Lúc già từ gia đình, tôi đã nghĩ rằng mình sẽ chạy xuống Vùng 4 vì lực lượng nơi đó còn nguyên vẹn, hoặc cùng lắm là ra Phú Quốc để rồi sau đó quân ta sẽ phản công giống như quân Nam Triều Tiên đã bị dồn xuống tận. Pusan (Phú Sơn) sau đó đánh thốc lên đẩy Bắc quân đến tận sông Áp Lục.

Thật ra tới 29 tháng lễ tôi đã ráng bám theo hạm đội rồi vì sáng 29 Tạo và Thạnh đã rủ tai tôi chuyện hạm đội sẽ ra đi Sáng 30 tôi đã gọi gia đình bn vợ cùng đi nhưng họ không dám vì sợ cảnh chen chúc bắn giết nhau trên tàu như tin đồn phần vì tiếc của để lại Trước đó ông bố vợ tôi đã được bạn là Chuẩn tướng KQ Nguyễn Ng. Ọ, cùng gốc Nam Định, hứa lo cho đi cả gia đình. Rốt cuộc họ không đi được vì phi trường Tân sơn Nhất đã bị pháo kích tới bởi đêm 29. Ông bố vợ tôi có nói với tôi rằng bất cứ giá nào tôi phải ra đi với vợ tôi vì ông hiểu thế nào là cọng sản. Còn ba tôi khuyên hãy chờ xem vì dù sao vẫn còn cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam khiến cọng sản Bắc Việt không làm gì được miền Nam đâu! Ông cho biết Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Hữu Thọ là bạn học cũ ở Pétrus Ký ngày xưa Sau khi ra trường, ba tôi là nhân viên của một xí nghiệp Pháp còn họ sau này theo Việt Cộng; hai cuộc đời hai hướng đi.

Niên trưởng Lê V. Quyền k.13, Trung tá Dù, phục vụ tại Phủ Tổng Thống đã thường nói với tôi: “Bất cứ giá nào tôi phải đi vì không muốn bị bọn chúng lôi ra trói tại Bùng Bình trước chợ Bến Thành, xúi dân chúng ném đá xong sẽ chặt đầu tại chỗ. Sự việc xảy ra sẽ y hệt như Tết Mậu Thân ở Huế.” Riêng tôi, tôi ra đi trước hết vì lý do tầm thường thối Tôi sợ bọn du đảng trong xóm từ lâu đã “gỡm” mình từ khi mình vào Võ Bị, cọng với bọn “ba mươi“, bọn VC nằm vùng,

trói mình tại một góc phố để hứng chịu những trận đòn thù trước mặt thân nhân mình. Thật đau đớn và nhục nhã!.Nếu không có cuộc tắm máu như bên Kampuchia thì cũng có chuyện hành hạ, tẩy não trong các trại tập trung. Tôi đoán như thế. Như vậy là n/t Quyền và tôi đã “thấm” những lời “tuyên truyền” của Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị mà n/t Trần V. Trung là Tổng cục trưởng.

Có những người vào ngày cuối đã quyết định ở lại vì những lý do: cha mẹ già yếu không ai săn sóc, đàn em đại không nơi nương tựa, đất nước đã thống nhất, dân hai miền sẽ hân hoan “nối vòng tay lớn“, thành phần thứ ba, MTGPMN còn đó v.v... Tuy nhiên có những người mà ta phải kính phục họ là anh hùng vì họ đã ở lại để thực hiện ý đồ phục quốc để rồi tự sát hoặc vào tù. Như nhiều niên trưởng các khóa 20, 21, 22 bên Thủy quân Lục chiến mà tôi đã gặp vào một buổi chiều ẩm đạm thê lương khét mùi thuốc súng tại bến phà Neak Luong (Kampuchia) trong lúc giang pháo hạm Tầm Sét HQ 331mà tôi là sĩ quan đệ tam (hành quân-trọng pháo) đang chuyển đồ quân, yểm trợ hải pháo cho các tiểu đoàn TQLC trong cuộc hành quân vượt biên qua đến tận thủ đờ Phnom Penh sau “mùa Hè đỏ lửa” 1972.

Ngoài ra chúng ta cũng nên cảm thông cho những người trong những ngày cuối vì đang hành quân xa nhà, rất muốn đem cả gia đình đi mà không được. Như các niên đệ Sum, Khang K26; Quốc, Phi K27 và nhiều niên đệ nữa thuộc các khóa 26 và 27 đang thực tập trên các chiến hạm thuộc Đệ Thất Hạm Đội Mỹ. Như Dân k.23, đang hải hành trên chiến hạm tuần dương . Tôi không bao giờ quên Dân đã lên cho vợ chồng ...son chúng tôi ngủ trong phòng ngủ sĩ quan trên chiến hạm của Dân trong khi hàng ngàn người khác trong đó có nhiều vị quan to chức lớn phải ngủ trên boong tàu giữa trời.

Có bao giờ chúng ta thử tưởng tượng có chuyện xóa bài làm lại: Ngày mai là ngày 30 tháng Tư năm 75, với kinh nghiệm đau thương đã trải qua, ta sẽ hành động khác với hành động ngày ấy ?

# Tình thơ Đà Lạt

Ba mươi năm ta xa Đà Lạt.  
Chừng ấy năm em có nhớ ta?  
Chiến mã mơ ngày về chốn cũ.  
Bâng khuâng tìm lại dấu quan hà!

Ta khẽ gọi em – Đà Lạt ơi!  
Mùa thu trở lạnh dưới chân đồi.  
Lá rơi lác đác trên đường vắng.  
Lá có thương người chốn xa xôi?!

Ta khẽ gọi em – Đà Lạt xưa!  
Hồ xanh mắt biếc gió giao mùa.  
Thổi tung mái tóc hôn vầng trán.  
Thơm cả trời hoa buổi nắng trưa!

Ta khẽ gọi em – Người tình nhỏ!  
Còn ta, tên lính mới Quân trường.  
Bỗng yêu tha thiết đời sương gió.  
Có phải em là cả quê hương?!

Ta khẽ gọi em – Sầu phố núi!  
Vòng tay không ấm lúc chia ly!  
Quê hương máu lệ chưa ngừng chảy.  
Đâu dám hoài mong buổi quay về!

Ta khẽ gọi em chiều hành quân.

Mong manh sợi nắng bỏ quên rừng.  
Trang thư dài suốt mùa binh lửa.  
Nét chữ mơ hồ gọi nhớ nhung!

Ta khẽ gọi em ngày mất nước.  
Lời thơ nhỏ máu chốn lưu đầy!  
Quê hương ta viết câu “Trường hận”  
Thấm tận trong lòng những đắng cay!

Ta gọi em ngày tháng lưu vong.  
Nhớ người, - Ôi nhớ núi thương sông!  
Bởi quê hương quá nhiều đau khổ.  
Ta trả chưa xong nợ tang bồng.

Và gọi em Đà Lạt bây giờ.  
Dòng đời vàng úa cả trang thơ!  
Lời thề thủa ấy còn nguyên vẹn.  
Hãy đợi ta về như ước mơ! ...

Võ Văn Lê / K25







# Đà Lạt Trường Mẹ Không Quân Trường Dì



## Bắc Đẩu Võ Ý - K17

Mỗi quân trường đều có những lễ tiết mang tính truyền thống riêng. Người cựu SVSQ nào cũng đều hãnh diện về truyền thống quân trường mà họ xuất thân. Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt là lò đào tạo những thanh niên tình nguyện trong thời gian 4 năm thành những sĩ quan hiện dịch cho Quân lực Cộng hòa, nên Trường Mẹ (chỉ Quân trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt) cũng có những lễ tiết mang tính truyền thống đặc biệt. Một trong những lễ tiết đặc biệt đó là Lễ Bắn cung trong Ngày Mãn Khóa.

Người SVSQ thủ khoa của Khóa được vinh dự đảm nhận vai trò nầy sau khi đã được gắn cấp bậc Thiếu úy hiện dịch và vị tân sĩ quan sẽ đại diện Khóa, dương cung bắn 4 mũi tên đi 4 phương trời. Bốn mũi tên tung gay bốn phương tám hướng thể hiện chí “tang bồng hồ thủy” của người tân sĩ quan, sẵn sàng đi bất cứ đâu, vào bất cứ thời điểm nào để chu toàn nhiệm vụ của quân đội giao phó là chống ngoại xâm và bảo vệ sinh mạng tài sản của người dân.

Người chiến binh ngày xưa chỉ phục vụ trong hai quân chủng đó là lục quân và hải quân: *bộ khôn bằng ngựa, thủy khôn bằng thuyền*. Ngày nay, do khoa học kỹ thuật tân tiến, đã phát minh một phương tiện chiến đấu mới vô cùng lợi hại, đó là...tàu bay. Nếu bà Đoàn thị Điểm có tái sinh để nhận sắc bản dịch Chinh Phụ Ngâm Khúc, chắc hẳn bà sẽ phải bực đầu bực tóc để viết thêm mấy câu tả cảnh xuất chinh của người phi công, dĩ nhiên không thể nào ngang phè như sau:

*Ngoài phi trường máy bay gầm thét*

*Trong phi đoàn pai lốt briefing  
Dấu chàng vun vút cánh chim  
Thiếp nhìn cánh sắt lẫn chìm tầng mây  
Lòng thiếp tựa sân bay trông ngóng....*

Trước 1958 thì chúng tôi không biết, nhưng kể từ Khoá 16, dưới thời Chỉ huy trưởng Đại tá Trần Ngọc Huyền, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có quy chế cho phép SVSQ được chọn theo Hải quân (HQ) hoặc Không quân (KQ) sau hai năm đầu. Các Sĩ quan đại diện HQ và KQ được phái lên Trường Mẹ để thuyết trình về Quân chủng liên hệ và mời gọi SVSQ ghi danh. Các SVSQ được quyền ghi danh chọn lựa Quân chủng mà họ ưa thích. Những SVSQ này sẽ được các chuyên viên mang may móc thiết bị lên Trường Mẹ để xét nghiệm. Trên nguyên tắc, những SVSQ được tuyển chọn sang KQ hay HQ sẽ rời *Trường Mẹ* trong Mùa Quân sự (từ tháng 11 đến tháng 3) để về các *Trường Di* (chỉ các Trung Tâm Huấn Luyện các Quân binh chủng) để thụ huấn các phần chuyên môn. Riêng các SVSQ được KQ tuyển chọn sau khi *pass* xét nghiệm sơ khởi về phản ứng trí óc và tay chân, sẽ về Trung Tâm Giám Định Y Khoa KQ ở Tân Sơn Nhất để khám đủ *các cái* tai mắt mũi họng tim gan phèo phổi. Tỷ lệ trúng tuyển khâu này cao lắm chừng 30 phần trăm, số còn lại bị rớt vỏ chuối với những lý do đơn giản như mắt cận, mắt lè, nặng tai, ù tai, thiếu cân, thiếu thước (trên 1,6m), lòi trĩ, sâu răng, hôi hóp, run tay, lũng phổi, tim bự, tim teo v.v...

Riêng số SVSQ *pass* tiêu chuẩn sức khỏe, được KQ chính thức thu nhận và họ tiếp tục thụ huấn tại Trường Mẹ cho đến mãn khóa học. Trong ngày mãn khóa, Bộ Tư Lệnh KQ cử một sĩ quan bay lên Đà Lạt, mang theo đầy đủ nón mũ, cân đai, lon lá để trao cho các Tân Sĩ quan KQ và hướng dẫn họ về trình diện Bộ Tư Lệnh (BTL) ở Tân Sơn Nhất và Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân (TTHLKQ) ở Nha Trang sau đó.

Tùy theo lịch trình đào tạo các khóa học chuyên môn về kỹ thuật hay phi hành tại Nha Trang hay tại Mỹ, các *cadet* (chỉ Sinh viên Sĩ quan KQ) và các *sĩ quan khóa sinh* (SQKS) sẽ tùy theo đó mà được gởi đi thụ huấn. Điều bắt buộc bắt

cứ cadet hay SQKS KQ nào khi còn trực thuộc quân số TTHLKQ vẫn là học...Anh ngữ và chờ cho đến khi có khóa học để được cứu xét gởi đi.

Có nhiều cadet hoặc khóa sinh bị kẹt an ninh hoặc trở ngại sức khỏe vào giờ chót, đành dang dở mộng du học thành KQ bay trên trời, thậm chí dang dở cả mộng làm KQ bò dưới đất !!

Không quân là một Quân chủng mới, nặng tính kỹ thuật và đặc biệt là loại lính trang hoàng thành phố (nên chữ thọ có dấu bảo hiểm?!) đã hấp dẫn biết bao thanh niên nuôi mộng chim trời. Vào thập niên 60, quyển Đồi Phi Công của tác giả Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh ra đời đã làm náo nức hàng vạn thanh niên ghi danh gia nhập KQ, kể cả nhi nữ cũng âm thầm xây mộng thành người yêu lý tưởng của những hiệp sĩ không gian này...

Một trong những nguyên tắc chiến đấu của KQ là... *bất ngờ* và vũ khí của KQ là bom đạn hỏa tiễn, nhưng phươg tiện mang vũ khí đó để tạo bất ngờ cho địch chính là *phi cơ* và *phi công*.

Để một phi vụ cất cánh an toàn, mang vũ khí đến huỷ diệt mục tiêu quân thù rồi trở về căn cứ an toàn, có biết bao nhiêu là quân nhân liên trách nhiệm liên quan việc này. Vì là Quân chủng nặng tính kỹ thuật, nên rất tốn kém về sửa chữa bảo trì phi cơ. Giá thành của một chiếc phi cơ loại bà già cũng cả triệu đô, nói gì đến những phi cơ kênh càng tân tiến khác?. Ngoài xăng nhớt bom đạn, phi cơ còn phải được giữ gìn trong điều kiện tốt, tránh gió bão, pháo kích phá hoại hoặc đánh cắp, từ đó phát sinh ra vấn đề phòng thủ an ninh ...Còn người phi công, ngoài ngân khoản huấn luyện họ thành tài xế lái phi cơ, KQ còn phải lo chăm sóc sức khỏe họ, lo cho gia đình vợ con họ, lo quân trang quân dụng đặc biệt cho mỗi phi vụ họ xuất chinh...từ đó nảy sinh ra y sĩ phi hành, thuốc men, lương bổng, áo bay, helmet bay, dù, áo phao, áo giáp, tiếp liệu, chiến tranh chính trị v.v...Giữa phi cơ và phi công có mối liên hệ gắn bó như thịt với xương. Nhưng trong chiến đấu nếu phi cơ trúng đạn hoặc hỏa tiễn của địch quân thì người phi công (nếu còn hể hấn gì) có quyền nhảy dù thoát thân ,

chứ không chết theo tàu như bên HQ. Có thể phi cơ chiến đấu không chở hành khách chẳng? Một điều bất ngờ là tuy phi cơ và phi công có mối liên hệ hữu cơ, nhưng lại có sự khác biệt mà ngay cả người KQ cũng ít khi nhìn thấy. Một trong những khác biệt đó là trước khi cất cánh, phi cơ cần đổ đầy xăng, còn phi công thì phải xả hết xăng.

Trang bị cho phi cơ và phi công đều tốn kém, có thể vì lẽ đó mà người phi công đắt giá trong thời chiến chẳng? Ngạn ngữ có câu: Chiếc áo không làm nên thầy tu! Thì đúng vậy! Và chiếc áo liền quần bảy túi màu ô liu hay màu da cam cũng có thể không làm nên người phi công nhưng hễ ai chính thức mặc chiếc áo liền quần này thì dễ gây ngạc nhiên có khi bối rối cho người đối diện bất luận là nam phụ hay lão ấu. Chiếc áo bay khác xa với cái áo tràng màu già lam hay màu nâu của thầy tu. Chiếc áo bay nói lên sức trẻ, nhậm lẹ, năng động xông xáo và chịu đựng. Hễ ai mặc chiếc áo này, ngoài cái *ngoại diện* là “coi được” còn cái *nội diện* thì bảo đảm sức khỏe đạt tiêu chuẩn 100% và không cần phải dùng đến tam tinh hải cẩu mỗi lần đáp hay cất cánh!

Vì KQ có sức quyến rũ như vậy, nên số SVSQ thuộc các khóa K16 và K17 ghi danh rất đông. Riêng K17 ghi danh 100/200. Nếu không bị giới hạn ban đầu về thị lực như cận thị viễn thị hoặc cân lượng và chiều cao, thì con số ghi danh có thể 100%. Sau các kỳ *test* về phản ứng tay chân và trí óc cũng như khám nghiệm về sức khỏe, con số *pass* chính thức là 30/100. Thời K17, thượng cấp rút kinh nghiệm của K16, nên không tuyển SVSQ từ Đà Lạt qua HQ nữa, âu đó cũng là một điều hên. Lý do? K16 ghi danh qua HQ 15 người. Khi 15 SQKS này về Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân thì được các “niên trưởng” SVSQ HQ “chào đón” đặt biệt tận tình để dẫn mặt cho biết cái lễ tiết truyền thống của HQ, và họ coi như *ignor* cái hàm thiếu úy của một tân sĩ quan **đã** tốt nghiệp tại một quân trường được xếp vào hạng nhứt nhì Đông Nam Á. Trước cảnh phũ phàng này, có đến 8 NT tình nguyện trở về Bộ binh, số còn lại nhần nhịn chịu đựng thụ huấn cho đến ngày ra trường và đã giữ những chức vụ trọng

yếu trong HQ như Hạm Trưởng (Hoàng Trọng Biểu, Nguyễn Như Phú), Duyên Đoàn Trưởng (Nguyễn Hồng Diễm), Giang Đoàn Trưởng (Hoàng Đình Thanh) v.v...(1)

Xét cho cùng, những vị rời bỏ và những vị ở lại Trường Sĩ Quan HQ đều nói lên tính khí hào hùng và ngang tàng của một SVSQ xuất thân từ Trường Mẹ Đà Lạt !

Trong lịch sử của Trường Mẹ, có đến hai khóa liên tiếp được KQ lên tận Trường để tuyển sinh. Đó là K16 và K17.

Có 26 SVSQ K16 được chọn sang KQ, nhưng con số chính thức là 24, còn hai vị kia bị kẹt an ninh. Hầu hết các SQKS KQ K16 đều du học Mỹ ngành hoa tiêu Trực thăng. Có hai vị là hoa tiêu Khu trục, (NT Nguyễn Anh về sau chuyển qua Kiểm Báo và NT Mai Nguyên Hưng), hai vị theo ngành Quan sát , (NT Nguyễn Văn An, sau đổi về Bộ Chỉ Huy Hành Quân KQ và Lâm Quang Đăng, và một vị thuộc đơn vị Phòng thủ, ( NT Nguyễn Uyên )(1).

Trong số 19 sĩ quan K16 ngành hoa tiêu trực thăng, vào giờ chót, có một vị giữ chức vụ Không Đoàn Trưởng, tương đương Trung Đoàn trưởng Bộ binh, (NT Trương Thành Tâm), một vị giữ chức vụ Không Đoàn Phó, (NT Nguyễn Văn Úc), và 05 vị Phi Đoàn Trưởng, tương đương Tiểu đoàn trưởng BB, (các NT Lê Văn Châu, Dương Quang Lễ, Cao Quảng Khôi, Vĩnh Quốc và Trần Châu Rết).



Một NT K16 (Tôn Thất Lăng) từ Thủy quân Lục chiến chuyển sang KQ, giữ chức vụ Liên Đoàn Trưởng LB/SVSQ/KQ thuộc Trung Tâm Huấn Luyện KQ Nha Trang.

Một hoa tiêu trực thăng K16 được an táng tại Nghĩa Trang Quốc Gia Hoa Kỳ, (NT KQ Nguyễn Bảo Tùng) thuộc Biệt đội Lôi Hồ chuyên thả toán Biệt kích, bị mất tích với hai đồng đội ở biên giới Việt Lào từ thập niên 60, mãi đến năm 2001 mới tìm được xác rơi và quan tài của ba người anh hùng KQ này đều được phủ cờ vàng ba sọc đỏ và quốc táng

tại Nghĩa Trang Quốc Gia Arlington, Thủ đô Washington DC, Hoa Kỳ trong tháng 06/02 vừa qua.



Còn K17 được KQ tuyển sang 30 vị, tất cả đều được thụ huấn Khóa L1 tại Nha Trang, do các Huấn Luyện Viên trong Toán Huấn luyện Lưu động của Không lực Mỹ gửi sang VN để phụ trách huấn luyện tại quốc gia sở tại. Mục đích của kế hoạch huấn luyện thí nghiệm lưu động này có thể là để tiết giảm ngân khoản viện trợ cho KQ Việt Nam chăng? Để hoàn chỉnh kế hoạch này, KQ Mỹ đã gửi qua căn cứ Nha Trang không những huấn luyện viên hoa tiêu, mà còn cả huấn luyện viên cơ khí, chuyên viên sửa chữa bảo trì và cả phi cơ Cessna U17 gồm sáu chỗ ngồi hai cần lái để dùng làm phi cơ huấn luyện nữa.

Sau gần một năm học anh văn và học bay, 30 SQKS K17 đều tốt nghiệp văn bằng hoa tiêu quân sự ngành quan sát. 30 phi công bà già này lại được gửi về Căn Cứ KQ Mỹ ở Biên Hoà để học tiếp về kỹ thuật bay hành quân trên O1 tức L19 (hay còn gọi nôm na là bà già tốp tốp) với các hoa tiêu huấn luyện viên Mỹ đang bay hành quân tại các Phi đội Bird Dog (O1E, tức L19 loại mới của BB Mỹ). Ở trong doanh trại Mỹ, ăn hot dog Mỹ, bay huấn luyện hành quân với phi công chiến đấu Mỹ, nhưng không phải là dân du học Mỹ, thành thử văn bằng phi công quan sát dù do Mỹ ký nhưng cấp phát tại Nha Trang hay Biên Hoà vẫn không mấy danh giá so với các văn bằng tốt nghiệp được cấp phát bên chính quốc nước Mỹ.

Các phi công tốt nghiệp được phân công về các Phi đoàn Quan sát 110 Đà Nẵng, 114 Nha Trang, 112 Biên Hoà và 116 Cần Thơ.

Sau 6 tháng đến 1 năm bay trên các phi cơ bà già cho đến khi Bộ Tư Lệnh KQ ra thông cáo tuyển sinh theo học những khoá học Khu trục, Vận tải tại Mỹ thì một số các sĩ quan KQ K17 lại làm đơn xin du học chuyển ngành. Thành

thử, KQ K17 phục vụ cả trong 3 ngành, đa số ở ngành Quan sát, tiếp theo là Khu trục và sau cùng là Vận tải. Có 10 hoa tiêu Quan sát



K17 xin xuyên huấn qua AD6 (tức khu trục cơ Skyraider) và sau cùng xuyên huấn qua phản lực cơ A37, và 04 hoa tiêu Quan sát K17 xin xuyên huấn qua Vận tải cơ C47 hay còn gọi là Dakota. Về sau, vì nhu cầu của đơn vị, một số các sĩ quan KQ K17 được bổ nhiệm giữ những chức vụ về Huấn luyện Tham mưu hay Phòng thủ tại TTHL KQ Nha Trang hoặc tại các đơn vị cấp Đoàn, Phòng, Liên đoàn, Không đoàn, Sư đoàn KQ liên hệ : đó là các KQ Nguyễn Tiến Đức, Dương Thanh Long, Nguyễn Phụng, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Hữu Xuân, Nguyễn Văn Hoàng, Huỳnh Công Đăng, Võ Phi Hồ, Vũ Khắc Huy, Nguyễn Duy, Hoàng Thiên Hựu...

Một số KQ K17 giữ những chức vụ chỉ huy trong như :

- Biệt Đoàn trưởng Biệt đoàn Tiền phương Phú Bài, Huế; Quyền Không đoàn trưởng KĐ 41 Chiến thuật, Đà Nẵng; KQ Nguyễn Duy Diệm
- Liên Đoàn trưởng Trợ lực, Pleiku : cố KQ Hà Thuyên
- Đơn vị trưởng Phòng



thủ, Trà nóc : KQ Huỳnh Cao Khải

- Phi đoàn trưởng Vận tải : cố KQ Huỳnh Thanh Tông,
- Phi đoàn phó Vận tải : KQ Trần Bạch Thanh
- Phi đoàn trưởng Quan sát : các KQ Nguyễn Đức Gia, Nguyễn Xuân Tám, Lê Sĩ Thắng, Võ Ý.

Trước K16 & K17, cũng đã có một số sĩ quan Đà Lạt được chuyển sang phục vụ trong Quân chủng KQ. Được biết, Quân Đội VNCH được Pháp thành lập vào năm 1948. Đến năm 1952 thì thành lập KQ. Vì nhu cầu chiến trường và để hình thành Quân chủng nên một số đồng sĩ quan của ba

Quân trưởng Đà Lạt, Huế (tiền thân của VBĐL) và Thủ Đức được tuyển sang KQ (2) để đào tạo thành các hoa tiêu các loại hoặc các ngành chuyên môn dưới đất như Kỹ thuật, Tiếp liệu, Kiểm báo, An ninh...(3) . Những quân nhân mới tuyển này đều được đi học chuyên môn và khi tốt nghiệp họ được cấp chứng chỉ mang chỉ số KQ (AFSC) theo ngành nghề được huấn luyện. (3)

Sáu năm sau ngày chia đôi đất nước, tức vào năm 1960, Việt cộng công khai khai chiến, lúc đó mới có kế hoạch tuyển SVSQ từ các Quân trưởng sang KQ để đáp ứng nhu cầu chiến trường. K16 và K17 nằm trong giai đoạn này (2).

Hình như sau K17, Bộ Tư Lệnh KQ không còn cử chuyên viên lên Quân trưởng VBQG Đà Lạt để tuyển sinh nữa, mà tuyển thẳng các sĩ quan từ các đơn vị Bộ binh. Đây là giai đoạn Việt Nam hóa chiến tranh và đa số các sĩ quan này được đào tạo ngay trong nước thành những hoa tiêu trực thăng. Một số các niên đệ thuộc các Khóa K19, K20, K21...được tuyển qua KQ nằm trong giai đoạn này.

Như vậy, suốt trong cuộc chiến quốc cộng, và suốt trong trang sử hình thành Quân Đội Quốc Gia trong đó có Quân chủng Không quân, hầu hết các huynh đệ xuất thân Trường Mẹ đều có mặt trong Quân chủng mới mẻ này và giữ những vai trò quan trọng trong việc củng cố và vun đắp vào sự trưởng thành của KQVNCH thành một Quân chủng xếp hàng thứ ba trên thế giới. Xin được nêu lên danh tánh một vài Niên trưởng KQ xuất thân Trường Mẹ: (2)

1- Đại tá Trần Phước (tức nhà văn KQ bút hiệu là Mẹ), K2 Huế ( Ở Huế đào tạo hai khoá Sĩ quan hiện dịch. Khoá 3 từ Huế dời về Đà Lạt và trở thành K1 Đà Lạt, là tiền thân của Quân trưởng VBQG VN (3) : Chỉ Huy Phó Trung Tâm Huấn Luyện KQ Nha Trang; Chỉ Huy Trưởng Trường Chỉ Huy Tham Mưu Trung Cấp KQ.

2- Chuẩn tướng Võ Dinh, K3 : Tham Mưu Trưởng KQ.

3- Chuẩn tướng Nguyễn Ngọc Oánh, K3 : CHT Trung Tâm Huấn Luyện KQ Nha Trang.



- 4- Đại tá Đinh Văn Chung, K3: TMP/CTCT - BTLKQ
- 5- Đại tá Từ Bộ Cam, K3: TMPHQ - BTLKQ,
- 6- Trung tá Nguyễn Văn Trường, K4 : CHT Trường Quân Sự TTHLKQ Nha Trang,
- 7- Đại tá Phan Quang Phúc, K5 TLP/SĐ2 KQ Nha Trang,
- 8- Đại tá Đỗ Trang Phúc, K6: Chỉ Huy trưởng Căn Cứ 20 Chiến thuật KQ
- 9- Trung tá Trần Trọng Ngọc, K10 : Phụ tá Tham Mưu Phó Hánh Quân Bộ Tư Lệnh KQ,
- 10- Trung tá Nguyễn Văn Quý, k10 : Trưởng phòng Vũ khí/TMP Tiếp Vận BTLKQ
- 11- Trung tá Phạm văn Môn, K12 : Trưởng Phòng Cảnh Vệ/TMPHQ/BTLKQ,
- 12- Trung tá Lê Trọng Hiệp, K12 : Không Đoàn Trưởng KĐ Đoàn Yểm Cứ Nha Trang
- 13- Đại tá Hoàng Thanh Nhã, k14 : Không Đoàn Trưởng KĐ 23 Chiến Thuật Biên Hòa,
- 14- Đại tá Phạm Hữu Phương, K14 Không Đoàn Trưởng KĐ Yểm Cứ Phù Cát,
- 15- Trung tá Trần Đình Giao, K14 Không Đoàn Trưởng KĐ Yểm Cứ Phan Rang
- 16- Trung tá Nguyễn Văn Thiệt, K14 Trưởng Phòng An Ninh SĐ2 KQ.

Lo gô của KQ vẽ nửa hình rồng, đang cuộn mình trong nền trời xanh lơ có điểm lờn mây trắng, cánh rồng biểu tượng hình cờ vàng ba sọc đỏ với 4 chữ Tổ Quốc Không Gian ở dưới đế. Tổ Quốc lúc nào cũng trên hết, Không Gian nhất định không dành riêng cho bất kỳ ai, cho nên ngoài quý huynh đệ Đà Lạt ra, KQ còn là nơi hội tụ của những cánh chim Việt khắp mọi miền Tổ Quốc.

Sau đây là danh tánh những cấp Chỉ huy KQ xuất thân Khóa 1 Nam Định :

- Tư lệnh KQ : Đại tá Nguyễn Xuân Vinh, Thiếu tướng

Nguyễn Cao Kỳ,

- Tư Lệnh Sư Đoàn KQ : các Chuẩn tướng Phan Phụng Tiên, Nguyễn Văn Lượng, Nguyễn Hữu Tần...(2)

- Tham Mưu Phó/BTL : Chuẩn tướng Đặng Đình Linh, Đại tá Nguyễn Khắc Ngọc, Đại tá Vũ Thượng Văn...(3)

- Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn KQ : Đại tá Nguyễn Đình Giao (3)

Danh tá cấp Chỉ huy KQ xuất thân Khoá1 Thủ Đức :

- Tư Lệnh và Tư Lệnh Phó KQ : Trung tướng Trần Văn Minh, Thiếu tướng Võ Xuân Lành,

- Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn Kiểm Báo: Đại tá Phạm Duy Thân, (2)

.....

Bốn mũi tên được bắn đi khắp bốn phương trời sẽ đậm đà ý nghĩa “tang bồng hồ thủy” hơn đối với một sĩ quan xuất thân Trường Mẹ nếu vị sĩ quan đó phục vụ trong KQ. Không phải Thượng cấp không nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi lên kế hoạch tuyển các SVSQ VB Đà Lạt sang KQ. Về hình thức, KQ có vẻ như an toàn hơn các đơn vị Bộ binh, nhưng trên thực tế, mỗi Quân Binh chủng đều có những hiểm nguy riêng. Một vật lạ bay vào turbin phi cơ, một cơn bão bất thần, một viên đạn phòng không xuyên phòng lái, một sơ sót kỹ thuật, tất cả đang chờ người phi công không tìm được xác rơi. Và không ít các huynh đệ Trường Mẹ chuyển sang KQ đã vì Tổ Quốc Không Gian mà bay tít vào tận hư vô.

Xin hãy trầm lắng phút giây để tưởng nhớ những cánh chim KQ Nguyễn Thế Anh K ?, KQ Nguyễn Tâm Đăng K?(3), KQ Mai Nguyên Hưng K16, KQ Nguyễn Bảo Tùng K16, Lâm Quang Đăng K16, KQ Nguyễn Hoàng Anh K17, KQ Bùi Văn Lợi K17, KQ Nguyễn Văn Xuân k17, KQ Hoàng Đức Thịnh, KQ Trần Minh Vũ K17 và biết bao huynh đệ khác nữa...

Ca dao ngàn ngữ còn truyền : chết Cha còn Chú, chết Mẹ bú Dì. Mẹ cho con vóc dáng và nhân cách, Dì giúp con

phương tiện để chiến đấu bảo vệ mô tả ruộng đồng. Một cánh chim rơi, ruột Di đứt đoạn, cơ hồ ruột Mẹ lịm hồn!



### **Dù cõi dương hay về cõi âm**

*Cõi nào cũng tử sĩ chinh nhân*

**Nguyễn hồn quý huynh đệ hồn thiêng sông núi**

*Sống làm KQ thác làm thiên thần ...*

Một điểm nhỏ rất ý nhị mà không nói ra thì cần cái trong lòng, mà nói ra thì cũng không lấy gì gọi là hào hoa hay hào hiệp như người ta vẫn gán cho người chiến sĩ KQ. Nếu như KQ không có cảnh “niên trưởng SVSQ” ăn hiệp “tân Sĩ quan Khóa sinh” như bên HQ, thì cũng không ít nhiều có cảnh *phân biệt* thành hai loại KQ, đó là **Không quân Chính thống** (nghĩa là KQ tuyển từ dân sự vào và du học Mỹ) và **Không quân Lai...giống!** (nghĩa là KQ tuyển từ BB sang và huấn luyện tại Mỹ hoặc tại VN).

Đây cũng là một hình thức về niềm tự hào Quân chủng.

Niềm tự hào nào cũng tốt, nhất là niềm tự hào về Quân trường mà mình xuất thân, hay Quân Binh chủng mà mình phục vụ. Chính nhờ niềm tự hào này mà những chiến sĩ tự do đã viết lên những chiến công oanh liệt cho Quân lực Việt Nam Cộng Hoà trong cuộc chiến Quốc Cộng vừa qua. Nhưng niềm tự hào về *KQ Chính thống* nêu trên có một chút gì vàng võ bịnh hoạn của một kẻ mắc bệnh tự kỷ ám thị nếu không nói là ảo tưởng của một kiêu binh.

Chúng tôi có dịp phỏng vấn NT K14 Trần Ngọc Giao, Chỉ Huy trưởng Trung Tâm Kiểm Báo Ban Mê Thuột và sau cùng là Không Đoàn Trưởng KĐ Yểm Cứ Phan Rang, về suy nghĩ như thế nào của một cựu SVSQ xuất thân Trường Mẹ phục vụ trong Quân chủng KQ.

NT Giao (De Couteau) đã trả lời qua email như sau: Tôi rất hãnh diện đã xuất thân Trường Mẹ Đà Lạt. Ngoài lĩnh vực chuyên môn KQ, điểm nổi trội của những Sĩ quan Đà Lạt là căn bản quân sự, hành chánh và lãnh đạo chỉ huy. (2)

Còn Đại tá Nguyễn Văn Bá, nguyên Không đoàn trưởng KĐ 72 Chiến thuật Pleiku, khi đề cập đến những sĩ quan K17 phục vụ dưới quyền, thì ông cho rằng, các toi đã được rèn luyện thành cấp Chỉ huy Trung đội trước khi học thành một người lái chiếc phi cơ!

Nhân danh một sĩ quan KQ xuất thân Trường Mẹ, chúng tôi xin được vinh hạnh đón nhận *nhận xét thiện cảm mang tính hào hiệp của Quân chủng KQ này* của NT Nguyễn Văn Bá mỹ danh là Bá Lèo!

### **BẮC Đẩu Võ Ý - K17**

Ghi chú

- (1) Theo Email của NT KQ Nguyễn Văn An K16
- (2) Theo Email của NT KQ Trần Đình Giao K14
- (3) Theo Email của NT KQ Trần Phước (tức Mệ), K2 Huế tiền thân VBDL.

